

Số: 130 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Kết luận số 561-KL/TU ngày 13/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về chủ trương phương án giải quyết vướng mắc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Văn bản số 7801/UBND-KTTH ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn và dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu vực Trung đoàn Vận tải 655;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 07/TTr-SXD ngày 07/01/2026, Kết quả thẩm định tại Văn bản số 146/SXD-HTKTTĐ ngày 25/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

4. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung:

a) Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung: Công ty TNHH TVXD Phương Việt Quy Nhơn.

b) Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung: Công ty TNHH TVXD và MT Nam Phương.

5. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Nhóm B; Hạ tầng kỹ thuật cấp III; 50 năm.

6. Quy mô đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung:

8.1. Hạng mục san nền:

Bổ sung san nền mặt bằng tại Lô 9 (diện tích khoảng $1.035,36m^2$), Lô 2 (diện tích khoảng $2.04,44m^2$). Vật liệu san nền bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K90, khai thác tại mỏ đất phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai. Cự ly vận chuyển đến chân công trình $L = 8,7km$.

8.2. Hệ thống giao thông, cấp thoát nước, cấp điện:

a) Đường D3 có lộ giới 15,5m (4,0m-7,5m-4,0m), gồm đoạn tuyến đã xây dựng nền đường đến lớp K98 ($L=65,8m$), đoạn tuyến chưa đầu tư ($L=49,5m$), đoạn tuyến bổ sung ($L=38,14m$), bổ sung kết cấu như sau:

- Mặt đường giao thông bằng bê tông nhựa: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 7cm; Tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$; Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25mm, dày 20cm. Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2. Vỉa hè lát gạch Block có kích thước (30x30x5)cm.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: 165m cống tròn BTCT thoát nước mưa (gồm cống D600, D800, D1200) và 07 hố ga bằng bê tông; 177m ống thoát nước thải D300 + 10 hố ga; 200m ống cấp nước sinh hoạt và PCCC (gồm ống HDPE D63, HDPE D110); đường dây 0,4kV, đường dây chiếu sáng, 03 tủ điện, 5 trụ đèn chiếu sáng.

b) Đường D4 (L=100,32m) và đường N19 (L=15,7m) có lộ giới 15,5m (4,0m-7,5m-4,0m) đã xây dựng đến đáy lớp K98, bổ sung kết cấu như sau:

- Mặt đường giao thông bằng bê tông nhựa: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 7cm; Tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn 1,0kg/m²; Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25mm, dày 20cm. Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2. Vỉa hè lát gạch Block có kích thước (30x30x5)cm.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: 110m cống tròn BTCT thoát nước mưa D600 và 06 hố ga bằng bê tông; 60m ống thoát nước thải HDPE D300 + 04 hố ga; 200m ống cấp nước sinh hoạt và PCCC (gồm ống HDPE D63, HDPE D110); đường dây 0,4kv, đường dây chiếu sáng, 02 tủ điện, 4 trụ đèn chiếu sáng.

c) Bổ sung 210m cống thoát nước thải HDPE D255 và 01 hố ga đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của nhà máy 2A.

7. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 146/SXD-HTKTTĐ ngày 25/12/2025.

8. Tổng mức đầu tư xây dựng, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung: **177.690.174.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Giá trị đã phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	Giá trị đã thực hiện nghiệm thu, khoan vùng	Giá trị phần khoan vùng điều chỉnh, bổ sung	TMĐT sau khi điều chỉnh, bổ sung
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)+(4)
1	Chi phí GPMB	10.000.000.000	10.000.000.000	11.815.532.000	21.815.532.000
2	Chi phí xây dựng	142.193.325.000	136.979.956.000	5.261.389.000	142.241.345.000
3	Chi phí thiết bị	5.689.134.000	5.649.130.000	-	5.649.130.000
4	Chi phí QLDA	1.902.321.000	1.748.185.000	154.136.000	1.902.321.000
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	5.370.563.000	5.670.116.000	46.720.000	5.716.836.000

6	Chi phí khác	6.128.665.000	362.956.000	2.054.000	365.010.000
7	Chi phí dự phòng	4.767.194.000	4.767.194.000	-4.767.194.000	-
	Tổng cộng (làm tròn)	176.051.202.000	165.177.537.000	12.512.637.000	177.690.174.000

(Ghi chú: Tổng mức đầu tư của dự án sau điều chỉnh, bổ sung đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư tại chủ trương đầu tư của dự án (187.617.149.000 đồng) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 46/HĐND ngày 02/7/2018, Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/9/2025)

9. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2018-2026.

10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (Theo Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

11. Các nội dung khác: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 146/SXD-HTKTTĐ ngày 25/12/2025.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung các Quyết định 3466/QĐ-UBND ngày 11/10/2018; số 251/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Bắc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N.T.Thanh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, T4, X5.

Chữ



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng